

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN
Số: 37/2022/QĐCNTTLH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thành S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Thành S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2023 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn Lương S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Hàm Liêm, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2023
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm
2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thành S thuận
tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành S được quyền tiếp tục sở hữu một con bò cái trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Anh S có nghĩa vụ hoàn tiền chênh lệch chia tài sản cho chị Nguyễn Thị L số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị L được nhận tiền chênh lệch chia tài sản do anh S hoàn trả số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị BT